BỘ CHÍNH TRỊ
BỘ CHÍNH TRỊ
21-10-2026 13:15:18 +07:00

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
*	
Số 227-QĐ/TW	*Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2026*

QUY ĐỊNH
về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị và trong toàn Đảng

---

- Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy định thi hành Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIV.

Bộ Chính trị quy định về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị và trong toàn Đảng như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung cơ bản của việc kiểm điểm hằng năm; đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm, hằng quý; đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ thường xuyên, liên tục theo các kỳ đánh giá phù hợp đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị và trong toàn Đảng.

2. Quy định này áp dụng đối với cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý, tổ chức, cơ quan, đơn vị (gọi chung là tập thể); cá nhân trong hệ thống chính trị và đảng viên trong toàn Đảng từ Trung ương đến cơ sở.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

1.1. Đổi mới mạnh mẽ, toàn diện công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại gắn với đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, cải cách thủ tục hành chính, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; chuyển mạnh phương thức đánh giá sang quản trị theo mục tiêu, kết quả trọng tâm, then chốt, dựa trên dữ liệu; khắc phục những tồn tại, hạn chế kéo dài; đưa công tác đánh giá cán bộ từ khâu khó, khâu yếu trở thành khâu đột phá trong công tác cán bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, góp phần vào sự phát triển của đất nước trong giai đoạn mới.

1.2. Nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, tự soi, tự sửa, phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm; chủ động phát hiện, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá", tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

1.3. Xác định đúng, thực chất kết quả thực hiện nhiệm vụ theo phẩm chất, năng lực, hiệu quả và sự cống hiến; nhận diện tập thể, cá nhân có thành tích, kết quả nổi trội, tiêu biểu; kịp thời sàng lọc, xử lý các tập thể, cá nhân yếu kém, không hoàn thành nhiệm vụ gắn với cơ chế "có vào, có ra, có lên, có xuống"; làm căn cứ quan trọng để bố trí, sử dụng, trọng dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ theo quy định; đồng thời, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, quản trị, tổ chức thực hiện và hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị.

2. Yêu cầu

2.1. Thống nhất về nguyên tắc, khung tiêu chí, phương pháp, thẩm quyền, quy trình, thủ tục đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị theo phân cấp, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, liên thông từ Trung ương đến cơ sở.

2.2. Thực hiện xuyên suốt, liên tục toàn bộ quy trình kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng, từ xác định mục tiêu, giao nhiệm vụ, tổ chức thực hiện, theo dõi, đánh giá, xếp loại, sử dụng kết quả, hậu kiểm để xác định mục tiêu, nhiệm vụ của kỳ tiếp theo. Kết quả đánh giá, xếp loại phải phản ánh khách quan, toàn diện kết quả sản phẩm, hiệu quả, mức độ tác động trên cơ sở đặc điểm của từng khối, ngành, lĩnh vực, chức trách, thẩm quyền, vị trí công tác.

2.3. Tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, tư duy và hành động của cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo và từng cán bộ, đảng viên; đặc biệt đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, bảo đảm công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại phải dân chủ, công tâm, khách quan, khoa học, thực chất, chống hình thức.

2.4. Việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại phải bảo đảm toàn diện, khách quan, trên cơ sở các căn cứ quy định tại Điều 4 Quy định này; dữ liệu và các căn cứ kiểm chứng khách quan không thay thế thẩm quyền và trách nhiệm đánh giá, quyết định của cấp có thẩm quyền.

2.5. Đối với mục tiêu, nhiệm vụ có thời gian thực hiện kéo dài qua nhiều kỳ đánh giá thì kết quả, sản phẩm của từng kỳ được cập nhật, tổng hợp kịp thời, liên tục; kết quả đánh giá, xếp loại cuối cùng phải căn cứ vào kết quả, sản phẩm, hiệu quả và mức độ hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ trên cơ sở xem xét toàn diện quá trình thực hiện, không tách riêng kết quả từng kỳ.

2.6. Bảo đảm tính khách quan, trung thực, minh bạch và khả năng kiểm chứng trong toàn bộ quy trình đánh giá; tăng cường cơ chế kiểm soát để phòng ngừa việc làm sai lệch kết quả đánh giá; bảo đảm tính thực chất và độ tin cậy của kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng.

Điều 3. Nguyên tắc

1. Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Đảng, trực tiếp, thường xuyên của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; đề cao vai trò, trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong kiểm điểm, đánh giá, xếp loại. Thực hiện thống nhất việc kiểm điểm gắn với đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu.

2. Việc kiểm điểm, tự phê bình và phê bình phải thực chất, khách quan, nghiêm túc, cầu thị; kiểm điểm dựa trên dữ liệu, kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; chỉ rõ ưu điểm, thẳng thắn nhận diện khuyết điểm, phân tích nguyên nhân, xây dựng biện pháp khắc phục; đề cao trách nhiệm nêu gương, trách nhiệm giải trình của tập thể, cá nhân trên tinh thần xây dựng, giữ gìn kỷ luật, giữ vững sự đoàn kết, thống nhất.

3. Việc đánh giá phải kết hợp giữa tiêu chí định tính với tiêu chí định lượng, trong đó, đặc biệt chú trọng các tiêu chí định lượng về chất lượng sản phẩm đầu ra, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, gắn với chức trách, nhiệm vụ được giao; bảo đảm yêu cầu "sáu rõ: Rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền" và "một xuyên suốt: Một việc - một đầu mối chịu trách nhiệm chính". Lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị làm trọng tâm, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống làm nền tảng, phương pháp, năng lực quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện làm cơ sở quyết định kết quả đánh giá.

4. Kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là cơ sở để đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên. Đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên theo kết quả thực hiện nhiệm vụ tại chi bộ; đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức ở nơi giữ chức vụ cao nhất; đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, tổ chức, cơ quan, đơn vị trên cơ sở kết quả thực hiện các mục tiêu trọng tâm, then chốt; kết quả đánh giá cấp uỷ, tập thể lãnh đạo, quản lý và cán bộ, đảng viên thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, xác định rõ thẩm quyền đánh giá gắn với cấp giao nhiệm vụ, quản lý và trực tiếp sử dụng cán bộ; cấp nào trực tiếp sử dụng cán bộ, xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ thì cấp đó nhận xét, đánh giá, đề xuất mức xếp loại; cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ thì quyết định, phê duyệt mức xếp loại. Gắn trách nhiệm cá nhân với tập thể; gắn kết quả đánh giá của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý với kết quả của địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị.

6. Bộ Chính trị quy định khung, mang tính nguyên tắc, chỉ đạo định hướng để các cấp uỷ, tổ chức đảng, tổ chức, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tiếp tục cụ thể hoá, nhất là nội dung kiểm điểm, xây dựng bộ tiêu chí đánh giá phù hợp với đặc điểm ngành, lĩnh vực, chức trách, nhiệm vụ theo phân cấp quản lý.

Điều 4. Căn cứ kiểm điểm, đánh giá, xếp loại

1. Điều lệ Đảng, nghị quyết, quy định của Đảng có liên quan.

2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, vị trí công tác; mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu, chương trình, kế hoạch và kết quả thực hiện nhiệm vụ của tập thể, cá nhân do cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

3. Dữ liệu, hồ sơ, tài liệu, kết quả theo dõi, cập nhật, kiểm đếm định kỳ việc thực hiện nhiệm vụ; kết quả kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán; phản ánh, nhận xét có căn cứ của tổ chức, cá nhân có liên quan.

4. Điều kiện, bối cảnh, tính chất, yêu cầu của nhiệm vụ và các yếu tố khách quan có liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Chương II
KIỂM ĐIỂM TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH TẬP THỂ, CÁ NHÂN

Điều 5. Đối tượng kiểm điểm

1. Kiểm điểm cuối năm

1.1. Tập thể

a) Các cấp uỷ

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng.

- Ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương; ban thường vụ đảng uỷ cơ sở (xã, phường, đặc khu và tương đương).

- Đảng uỷ trực thuộc cơ sở, đảng uỷ bộ phận, chi bộ.

- Uỷ ban kiểm tra các cấp.

b) Tập thể lãnh đạo, quản lý

- Tập thể lãnh đạo, quản lý các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của Đảng và các đơn vị trực thuộc.

- Tập thể lãnh đạo, quản lý Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, Hội đồng Dân tộc, các Uỷ ban của Quốc hội, Kiểm toán Nhà nước và các đơn vị trực thuộc.

- Tập thể lãnh đạo, quản lý Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng và các đơn vị trực thuộc.

- Tập thể lãnh đạo, quản lý các bộ, ngành, các cơ quan ngang bộ và các đơn vị trực thuộc.

- Tập thể lãnh đạo, quản lý ở cấp tỉnh, xã, phường, đặc khu, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng, các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước (do tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương hướng dẫn theo thẩm quyền).

1.2. Cá nhân

a) Đảng viên trong toàn Đảng (trừ đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng; đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng; đảng viên mới kết nạp chưa đủ 6 tháng).

b) Cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

2. Kiểm điểm hoặc gợi ý kiểm điểm khi có yêu cầu

Các đối tượng nêu tại Khoản 1 Điều này và Điểm a, b Khoản 2 Điều 9 Quy định này phải thực hiện kiểm điểm bổ sung khi phát sinh vấn đề có tính chất nghiêm trọng, phức tạp, nổi cộm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, qua đánh giá, xếp loại định kỳ, kiểm tra, giám sát hoặc theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

Điều 6. Nội dung kiểm điểm

Tập trung làm rõ những kết quả đạt được, khuyết điểm, hạn chế, yếu kém, nguyên nhân, giải pháp khắc phục:

1. Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hiện quy chế làm việc; công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; tinh giản biên chế gắn với cải cách hành chính và chuyển đổi số; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực và ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ; trách nhiệm nêu gương, công tác tư tưởng, chấp hành kỷ luật phát ngôn; gắn với việc đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới; công tác kiểm soát quyền lực, phòng, chống chạy chức, chạy quyền, lợi ích nhóm; xây dựng và thực hiện cơ chế công khai, minh bạch gắn với trách nhiệm giải trình trong công tác cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và công tác tiếp công dân, giải quyết đơn, thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân.

2. Việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn; các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được đề ra trong nghị quyết, kế hoạch, chương trình công tác năm và các nhiệm vụ phát sinh, đột xuất được cấp có thẩm quyền giao.

Đối với từng nội dung quy định tại Khoản này, tập thể, cá nhân phải thể hiện nội dung kiểm điểm đầy đủ theo 4 yêu cầu: (1) Những nội dung công việc, nhiệm vụ được giao. (2) Đánh giá kết quả, sản phẩm và mức độ hoàn thành. (3) Chỉ rõ những nội dung, nhiệm vụ, công việc chưa hoàn thành. (4) Xác định giải pháp, lộ trình, thời gian khắc phục và cam kết thực hiện.

Đối với cán bộ, lãnh đạo quản lý các cấp, yêu cầu bổ sung việc kiểm điểm về trách nhiệm của tập thể, cá nhân lãnh đạo, quản lý trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý điều hành tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối, nghị quyết, văn bản chỉ đạo của Đảng, của cấp trên; thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị.

3. Việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm được cấp có thẩm quyền kết luận và được chỉ ra ở kỳ kiểm điểm trước làm căn cứ đánh giá kết quả khắc phục trong kỳ tiếp theo; trong đó, nêu rõ nội dung khắc phục, chủ thể chịu trách nhiệm chủ trì và phối hợp; mục tiêu, sản phẩm, thời gian hoàn thành, phương hướng, kế hoạch, biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm; những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (nếu có).

Ngoài những nội dung Khoản 1, 2, 3 Điều này, tập thể, cá nhân phải kiểm điểm làm rõ trách nhiệm khi có dấu hiệu vi phạm; để xảy ra những vấn đề bức xúc, phức tạp, dư luận quan tâm; có đơn, thư khiếu nại, tố cáo; biểu hiện mất đoàn kết nội bộ; vi phạm nguyên tắc, quy định của Đảng; biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá", "lợi ích nhóm", tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực; để tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý bị kỷ luật, khởi tố; trì trệ, yếu kém, không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

Điều 7. Cách thức kiểm điểm

1. Chuẩn bị kiểm điểm

1.1. Người đứng đầu trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị báo cáo kiểm điểm tập thể và lấy ý kiến tham gia, góp ý của các tập thể, cá nhân có liên quan.

1.2. Cá nhân chuẩn bị bản tự kiểm điểm theo nội dung quy định.

1.3. Cấp trên gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân theo phân cấp quản lý khi cần thiết.

2. Nơi kiểm điểm

2.1. Cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý ở cấp nào thì thực hiện kiểm điểm ở cấp đó.

2.2. Đảng viên kiểm điểm ở chi bộ nơi sinh hoạt.

2.3. Cán bộ lãnh đạo, quản lý cơ bản thực hiện kiểm điểm ở 2 nơi (ở chi bộ nơi sinh hoạt và tập thể lãnh đạo, quản lý nơi làm việc). Việc kiểm điểm đối với cán bộ giữ nhiều chức vụ lãnh đạo, quản lý thực hiện theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

2.4. Trường hợp tập thể lãnh đạo, quản lý tại Tiết b Điểm 1.1 Khoản 1 Điều 5 Quy định này cùng là thành viên của cấp uỷ tại địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị nơi công tác thì kiểm điểm tập thể và cá nhân thành viên của tập thể đó tại hội nghị kiểm điểm của cấp uỷ theo quy định; bảo đảm đầy đủ các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ và chức trách, nhiệm vụ được giao.

Ngoài các trường hợp đã nêu tại Tiết 2.1, 2.3, 2.4 Khoản 2 Điều này, cấp có thẩm quyền chịu trách nhiệm xem xét, quyết định việc thực hiện kiểm điểm bảo đảm đúng quy định.

3. Trình tự kiểm điểm

3.1. Đối với kiểm điểm tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý: Kiểm điểm tập thể trước, cá nhân kiểm điểm sau; người đứng đầu kiểm điểm trước, cấp phó và các thành viên kiểm điểm sau; tập thể lãnh đạo, quản lý của chính quyền, chuyên môn, đoàn thể kiểm điểm trước, cấp uỷ kiểm điểm sau.

3.2. Đối với đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Kiểm điểm ở chi bộ trước, ở tập thể lãnh đạo, quản lý kiểm điểm sau.

4. Thời gian tổ chức kiểm điểm

Thời gian tổ chức kiểm điểm phải bảo đảm đủ thời gian, phù hợp với yêu cầu, nội dung kiểm điểm; thời lượng cụ thể do cấp có thẩm quyền quyết định theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

Điều 8. Trách nhiệm, thẩm quyền trong kiểm điểm

1. Đối với cấp uỷ, tập thể lãnh đạo, quản lý

1.1. Lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm điểm tại tổ chức, cơ quan, đơn vị, địa phương mình phụ trách.

1.2. Yêu cầu bổ sung các nội dung kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý khi cần thiết.

1.3. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch khắc phục hạn chế, yếu kém, khuyết điểm sau kiểm điểm.

2. Đối với người đứng đầu

Chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện việc kiểm điểm của tập thể, địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi phụ trách; gương mẫu

trong việc tự kiểm điểm; chịu trách nhiệm về những hạn chế, khuyết điểm trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành và kết quả thực hiện nhiệm vụ của tập thể do mình phụ trách; không quyết định hoặc chi phối việc kiểm điểm, tự phê bình và phê bình theo ý chí cá nhân, bảo đảm phát huy nguyên tắc tập trung dân chủ.

3. Đối với cấp uỷ cấp trên trực tiếp

Chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, thẩm định kết quả kiểm điểm của cấp dưới theo phân cấp quản lý cán bộ; kịp thời gợi ý kiểm điểm đối với tổ chức, cá nhân có liên quan; yêu cầu cấp dưới kiểm điểm lại khi chưa bảo đảm nội dung yêu cầu theo quy định.

4. Đối với cá nhân

4.1. Phát huy tinh thần tự phê bình và phê bình, nêu cao trách nhiệm, sự gương mẫu trong kiểm điểm.

4.2. Kiểm điểm trung thực, thẳng thắn, khách quan, thực chất, đầy đủ các nội dung theo quy định.

4.3. Xây dựng biện pháp và thực hiện việc khắc phục hạn chế, yếu kém, khuyết điểm đã được chỉ ra.

Chương III
ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN

Điều 9. Đối tượng đánh giá, xếp loại

1. Đánh giá, xếp loại cuối năm

1.1. Tập thể

a) Đảng bộ cấp tỉnh, đảng bộ cơ sở, đảng bộ trực thuộc cơ sở, đảng bộ bộ phận và chi bộ.

b) Các tổ chức, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

c) Các cấp uỷ; tập thể lãnh đạo, quản lý được quy định tại Điểm 1.1 Khoản 1 Điều 5 Quy định này (không áp dụng đối với Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng).

1.2. Cá nhân

a) Các đối tượng kiểm điểm được quy định tại Điểm 1.2 Khoản 1 Điều 5 Quy định này.

b) Các đối tượng khác do cơ quan có thẩm quyền quyết định.

2. Đánh giá, xếp loại định kỳ hằng quý

a) Cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong hệ thống chính trị theo phân cấp.

Đối với cá nhân thành viên cấp uỷ của các tổ chức đảng ở ngoài khu vực nhà nước, hội quần chúng, thôn, tổ dân phố; cá nhân thành viên cấp uỷ đang công tác trong hệ thống chính trị nhưng không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thì không bắt buộc thực hiện đánh giá, xếp loại hằng quý; cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định có thể tiến hành đánh giá, xếp loại theo định kỳ 6 tháng hoặc cuối năm phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế.

b) Các đối tượng khác do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng phù hợp với yêu cầu quản lý cán bộ.

Điều 10. Việc đánh giá tập thể định kỳ hằng năm; đánh giá cá nhân định kỳ hằng quý, hằng năm

1. Khung điểm đánh giá theo nhóm nhiệm vụ

Việc đánh giá tập thể định kỳ hằng năm; đánh giá cá nhân định kỳ hằng quý, hằng năm được thực hiện trên 2 nhóm tiêu chí như sau:

1.1. Nhóm tiêu chí chung: Đánh giá theo mức độ đáp ứng các tiêu chí chung do cấp có thẩm quyền cụ thể hoá phù hợp với từng nhóm đối tượng; không thực hiện chấm điểm đối với nhóm tiêu chí này. Kết quả đánh giá chia theo 4 mức làm cơ sở xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân cùng với nhóm tiêu chí kết quả thực hiện nhiệm vụ, cụ thể như sau:

(1) Thực hiện tốt: Bảo đảm đáp ứng 100% tiêu chí.

(2) Bảo đảm: Đáp ứng từ 90% đến dưới 100% tiêu chí.

(3) Cơ bản bảo đảm: Đáp ứng từ 60% đến dưới 90% tiêu chí.

(4) Không bảo đảm: Đáp ứng dưới 60% tiêu chí.

1.2. Nhóm tiêu chí kết quả thực hiện nhiệm vụ: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ với thang điểm tối đa 100 điểm theo **2 nhóm nhiệm vụ**, gồm: (1) Nhiệm vụ thường xuyên và (2) Nhiệm vụ trọng tâm, then chốt.

Cấp có thẩm quyền xác định hệ số hoặc tỉ trọng điểm phù hợp cho từng nhóm nhiệm vụ, bảo đảm tổng điểm tối đa không thay đổi.

2. Nội dung đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

2.1. Nội dung đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ được xác định theo **6 trục kết quả** trọng tâm, gồm: (1) Thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ chính trị được giao. (2) Xây dựng thể chế, tổ chức thực thi và phân cấp, phân quyền. (3) Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo,

chuyển đổi số và dữ liệu. (4) Xây dựng Đảng, hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ và liêm chính. (5) Phục vụ Nhân dân, phát triển con người, văn hoá và xã hội. (6) Quốc phòng, an ninh, đối ngoại và hội nhập quốc tế.

Các trục kết quả được xác định phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và phạm vi phụ trách của từng tập thể, cá nhân, tập trung vào các trục kết quả có liên quan trực tiếp đến chức trách, nhiệm vụ được giao.

Cấp có thẩm quyền xác định trục kết quả chính và các trục kết quả phụ, trên cơ sở đó xác định hệ số hoặc tỉ trọng điểm phù hợp. Mỗi nhiệm vụ, công việc được xác định trong một trục kết quả để đánh giá, chấm điểm. Nhiệm vụ, công việc, sản phẩm không thuộc chức năng, nhiệm vụ hoặc phạm vi phụ trách trực tiếp thì được sử dụng để xem xét, phân tích, không tính điểm.

2.2. Đối với địa phương, việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của tập thể, cá nhân được thực hiện trên cơ sở 6 trục kết quả trọng tâm nêu trên và các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu do cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt; trong đó xem xét 5 chỉ tiêu cơ bản gồm: Tốc độ tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách nhà nước, tỉ lệ giải ngân vốn đầu tư công, thu nhập bình quân đầu người và tỉ lệ giảm hộ nghèo. Căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ và đặc thù, địa phương chủ động bổ sung các chỉ tiêu phù hợp và xác định thứ tự ưu tiên để làm cơ sở đánh giá.

Việc đánh giá phải căn cứ chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn, phạm vi phụ trách và kỳ đánh giá của từng tập thể, cá nhân; chỉ xem xét các chỉ tiêu, tiêu chí đã đến thời điểm có kết quả được công bố theo quy định và thuộc thẩm quyền, phạm vi phụ trách trực tiếp trong lãnh đạo, chỉ đạo hoặc tổ chức thực hiện; không xem xét, đánh giá đối với các chỉ tiêu, tiêu chí chưa đến thời điểm xác định, công bố kết quả hoặc không thuộc phạm vi phụ trách.

3. Khung tiêu chí đánh giá theo từng nhóm đối tượng

Việc đánh giá, xếp loại được thực hiện trên cơ sở khung tiêu chí phù hợp với từng nhóm đối tượng, kết hợp hài hoà giữa kết quả thực hiện mục tiêu trọng tâm, then chốt và các chỉ số trọng yếu đo lường kết quả thực hiện nhiệm vụ; thực hiện theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

Điều 11. Xếp loại chất lượng

1. Căn cứ xếp loại

- Việc xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân được thực hiện trên cơ sở kết quả đánh giá nhóm tiêu chí chung; kết quả thực hiện nhiệm vụ và các điều kiện khác theo từng nhóm đối tượng.

- Việc đánh giá, xếp loại chất lượng đối với người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý phải thực hiện nghiêm nguyên tắc gắn với kết quả của địa phương,

tổ chức, cơ quan, đơn vị nơi cán bộ đang công tác. Trường hợp mức xếp loại của người đứng đầu cao hơn mức xếp loại của tập thể thì cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm trên cơ sở đánh giá khách quan, toàn diện kết quả thực hiện nhiệm vụ của tập thể, cá nhân và có minh chứng cụ thể.

2. Mức xếp loại

2.1. Tập thể, cá nhân được xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" nếu đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, điều kiện sau:

a) Nhóm tiêu chí chung: Kết quả thực hiện ở mức "Thực hiện tốt".

b) Nhóm kết quả thực hiện nhiệm vụ: Tổng điểm đạt từ 90 điểm trở lên; hoàn thành 100% mục tiêu trọng tâm, then chốt; từ 30% tổng số nhiệm vụ, công việc trở lên có kết quả vượt mục tiêu về chất lượng, hiệu quả, tiến độ; có giải pháp đột phá, nổi trội, tạo chuyển biến rõ, tích cực và giá trị thiết thực, được kiểm chứng bằng kết quả, sản phẩm, dữ liệu.

2.2. Tập thể, cá nhân được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" nếu đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, điều kiện sau:

a) Nhóm tiêu chí chung: Kết quả thực hiện ở mức "Bảo đảm" trở lên.

b) Nhóm kết quả thực hiện nhiệm vụ: Tổng điểm đạt từ 80 điểm trở lên. Không có nhiệm vụ trọng tâm, then chốt không hoàn thành do nguyên nhân chủ quan.

2.3. Tập thể, cá nhân được xếp loại "Hoàn thành nhiệm vụ" nếu đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, điều kiện sau:

a) Nhóm tiêu chí chung: Kết quả thực hiện ở mức "Cơ bản bảo đảm" trở lên.

b) Nhóm kết quả thực hiện nhiệm vụ: Tổng điểm đạt từ 60 điểm đến dưới 80 điểm.

2.4. Tập thể, cá nhân được xếp loại "Không hoàn thành nhiệm vụ" nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Nhóm tiêu chí chung: Kết quả thực hiện ở mức "Không bảo đảm".

Trường hợp có hạn chế, thiếu sót hoặc có hành vi vi phạm nhưng chưa đến mức bị cấp có thẩm quyền kết luận là vi phạm thì người đứng đầu và cấp có thẩm quyền trực tiếp sử dụng (hoặc quản lý) cán bộ xem xét tình hình, tính chất, mức độ vi phạm, hậu quả, nguyên nhân và các yếu tố có liên quan để quyết định một trong hai mức Bảo đảm hoặc Không bảo đảm của từng tiêu chí.

b) Nhóm kết quả thực hiện nhiệm vụ: Có tổng điểm dưới 60 điểm.

* Đối với cấp uỷ, tập thể lãnh đạo, quản lý

- Bị cấp có thẩm quyền kết luận có sai phạm trong công tác cán bộ, mất đoàn kết nội bộ, bè phái, chạy chức, chạy quyền trong phạm vi phụ trách.

- Có thành viên trong tập thể lãnh đạo, quản lý vi phạm liên quan đến chức trách, nhiệm vụ trong thực thi công vụ bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên (trừ trường hợp thành viên đó bị kỷ luật mà vi phạm đó xảy ra từ thời điểm tại tổ chức, cơ quan, đơn vị khác chuyển đến hoặc hành vi vi phạm đó không liên quan đến chức trách, thẩm quyền của tập thể lãnh đạo, quản lý đang công tác tại thời điểm hiện tại).

- Có thành viên trong tập thể lãnh đạo, quản lý bị cấp có thẩm quyền kết luận có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

- Địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình trực tiếp lãnh đạo, quản lý không hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản ở mức ảnh hưởng nghiêm trọng đến kết quả chung hoặc không hoàn thành các mục tiêu trọng tâm, then chốt được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt do nguyên nhân chủ quan.

Trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ hoặc các chỉ tiêu nêu trên mà có lý do bất khả kháng; hoặc trường hợp tập thể (hoặc thành viên) lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật nhưng đã chủ động phát hiện vi phạm và khắc phục kịp thời thì cấp có thẩm quyền căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh, tính chất nhiệm vụ, kết quả thực hiện; hành vi, mức độ vi phạm, hậu quả, nguyên nhân và các yếu tố liên quan khác để xem xét, đánh giá, xếp loại bảo đảm khách quan, toàn diện, thận trọng và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo phân cấp.

* Đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý

- Địa phương, lĩnh vực, tổ chức, cơ quan, đơn vị, bộ phận do cá nhân trực tiếp lãnh đạo, quản lý không hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản ở mức ảnh hưởng nghiêm trọng đến kết quả chung hoặc không hoàn thành các mục tiêu trọng tâm, then chốt được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt do nguyên nhân chủ quan; hoặc có trên 50% tổng số địa phương, lĩnh vực, tổ chức, cơ quan, đơn vị, bộ phận thuộc phạm vi cá nhân chịu trách nhiệm trực tiếp bị xếp loại "Không hoàn thành nhiệm vụ".

- Bị cấp có thẩm quyền kết luận có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

- Vi phạm liên quan đến hoạt động công vụ bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên.

- Vi phạm những điều đảng viên không được làm, vi phạm quy định về trách nhiệm nêu gương, gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và tổ chức, cơ quan, đơn vị.

Lưu ý:

Trường hợp cá nhân lãnh đạo, quản lý đã chủ động phát hiện, báo cáo và chỉ đạo xử lý kịp thời, khắc phục xong hậu quả thì cấp có thẩm quyền căn cứ vào hoàn cảnh, tính chất, hành vi, mức độ vi phạm, hậu quả, nguyên nhân và các yếu tố liên quan khác để xem xét, đánh giá, xếp loại bảo đảm khách quan, thận trọng, toàn diện và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo phân cấp.

Trường hợp có tổ chức hoặc cá nhân trong phạm vi quản lý trực tiếp có hành vi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực và bị xử lý kỷ luật mà người đứng đầu, tập thể lãnh đạo, thành viên cấp uỷ, tổ chức đảng, tổ chức, cơ quan, đơn vị không thể biết hoặc đã áp dụng các biện pháp cần thiết theo thẩm quyền để phòng ngừa, ngăn chặn hành vi vi phạm, lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn, lạm quyền, tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động thực thi công vụ và các hoạt động khác có liên quan thì không bị ảnh hưởng đến kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại của người đứng đầu, tập thể lãnh đạo, thành viên cấp uỷ, tổ chức đảng, tổ chức, cơ quan, đơn vị đó.

* Đối với cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và đảng viên không làm việc trong hệ thống chính trị

- Bị cấp có thẩm quyền kết luận có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

- Vi phạm liên quan đến hoạt động công vụ bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên.

- Vi phạm những điều đảng viên không được làm, vi phạm quy định về trách nhiệm nêu gương, gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và tổ chức, cơ quan, đơn vị.

- Trường hợp tự giác nhận lỗi, tự phát hiện vi phạm và khắc phục xong hậu quả thì cấp có thẩm quyền căn cứ vào hoàn cảnh, tính chất, hành vi, mức độ vi phạm, hậu quả, nguyên nhân và các yếu tố liên quan khác để xem xét, đánh giá, xếp loại bảo đảm khách quan, toàn diện, thận trọng và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo phân cấp.

2.5. Một số trường hợp cần lưu ý về trường hợp có khuyết điểm, vi phạm hoặc bị xử lý kỷ luật

a) Trường hợp tập thể, cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra từ thời điểm trước nhưng đến thời điểm đánh giá, xếp loại mới bị cấp có thẩm quyền quyết định thi hành kỷ luật hoặc tập thể, cá nhân bị cấp có thẩm quyền quyết định

tăng nặng hình thức kỷ luật trong kỳ đánh giá, xếp loại thì cấp uỷ cấp trên có thẩm quyền căn cứ vào hình thức kỷ luật, nội dung, động cơ, tính chất, mức độ, hậu quả, nguyên nhân vi phạm, hoàn cảnh cụ thể để đánh giá, xếp loại ở thời điểm đánh giá hiện tại; đồng thời, xem xét, quyết định về công tác cán bộ như sau:

- Trường hợp cán bộ bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cách chức, khai trừ thì cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ kịp thời xem xét, quyết định về công tác cán bộ bảo đảm thống nhất, đồng bộ, nghiêm minh theo các quy định có liên quan.

- Trường hợp cá nhân bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách, cảnh cáo thì cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ căn cứ vào phẩm chất, năng lực, uy tín, kết quả sản phẩm công tác, nguyên nhân, hoàn cảnh, động cơ vi phạm, khuyết điểm, tính chất, mức độ, tác động ảnh hưởng và kết quả đã khắc phục (nếu có) để quyết định về công tác cán bộ theo quy định, bảo đảm khách quan, công tâm, công bằng và chịu trách nhiệm về quyết định của mình (trừ trường hợp hết thời hiệu kỷ luật theo quy định).

b) Trường hợp cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra ở tổ chức, cơ quan, đơn vị cũ nhưng bị xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật ở tổ chức, cơ quan, đơn vị mới chuyển đến thì tính vào kết quả đánh giá, xếp loại của tổ chức, cơ quan, đơn vị cũ; không tính vào kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại của người đứng đầu, tập thể lãnh đạo, thành viên cấp uỷ, tổ chức đảng, tổ chức, cơ quan, đơn vị mới.

c) Trường hợp cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra ở cả tổ chức, cơ quan, đơn vị cũ và tổ chức, cơ quan, đơn vị mới, bị xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật ở tổ chức, cơ quan, đơn vị cũ và tổ chức, cơ quan, đơn vị mới chuyển đến thì tính hình thức kỷ luật vào kết quả đánh giá, xếp loại theo thời điểm xác định hành vi vi phạm tại mỗi cơ quan, đơn vị.

Điều 12. Quy trình đánh giá, xếp loại

1. Việc đánh giá, xếp loại chất lượng được thực hiện theo quy trình thống nhất, liên thông giữa đánh giá hằng quý với đánh giá hằng năm và xuyên suốt quá trình công tác, gồm:

1.1. Lập kế hoạch phân công nhiệm vụ; danh mục công việc gắn với sản phẩm cụ thể

a) Thời điểm thực hiện: Đầu kỳ đánh giá hằng quý, đầu năm hoặc khi phát sinh nhiệm vụ mới.

b) Nội dung thực hiện: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, vị trí việc làm, chương trình, kế hoạch công tác và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, cấp có thẩm quyền trực tiếp quản lý (hoặc cấp có thẩm quyền phân công nhiệm vụ) chịu trách nhiệm xây dựng và ban hành: (i) Kế hoạch phân công nhiệm vụ,

trong đó xác định mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm then chốt của tập thể và cá nhân. (ii) Danh mục công việc gắn với sản phẩm cụ thể đối với từng tập thể, cá nhân; gửi về cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ (chậm nhất trước tuần thứ hai của tháng đầu hằng quý và trong tháng đầu của năm đánh giá) theo quy định để quản lý, theo dõi, làm cơ sở đối chiếu, đánh giá, xếp loại cuối quý, cuối năm.

1.2. Theo dõi, cập nhật kết quả thực hiện nhiệm vụ

a) Thời điểm thực hiện: Thường xuyên trong suốt kỳ đánh giá.

b) Nội dung thực hiện: Tập thể, cá nhân có trách nhiệm thường xuyên cập nhật tiến độ, kết quả, sản phẩm thực hiện nhiệm vụ theo quy định. Cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ hoặc bộ phận được giao quản lý có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp, cập nhật và quản lý dữ liệu; kịp thời phát hiện, cảnh báo, đôn đốc, điều chỉnh nhiệm vụ, công việc hoặc khắc phục những nhiệm vụ, công việc có nguy cơ chậm tiến độ, không bảo đảm yêu cầu.

1.3. Tự đánh giá, xếp loại

a) Thời điểm thực hiện: Cuối mỗi quý, cuối năm hoặc trước thời điểm thực hiện đánh giá theo yêu cầu.

b) Nội dung thực hiện: Trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ, đối tượng thuộc diện đánh giá, xếp loại theo từng kỳ thực hiện tự đánh giá, chấm điểm theo khung tiêu chí, xác định mức xếp loại và báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Việc tự đánh giá phải bảo đảm trung thực, khách quan, phản ánh đúng thực chất kết quả thực hiện nhiệm vụ và có đầy đủ căn cứ, dữ liệu kiểm chứng.

1.4. Thẩm định và đề xuất mức xếp loại

a) Thời điểm thực hiện: Sau khi hoàn thành việc tự đánh giá.

b) Nội dung thực hiện: Cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ hoặc tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ trên cơ sở đối chiếu với dữ liệu quản lý, kết quả thực hiện công việc, các thông tin có liên quan (nếu có) tiến hành thẩm định đề xuất mức đánh giá, xếp loại; lấy ý kiến của cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, cơ quan, đơn vị liên quan; tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định.

1.5. Xem xét, quyết định mức đánh giá, xếp loại

a) Thời điểm thực hiện: Sau khi hoàn thành việc thẩm định.

b) Nội dung thực hiện:

- Căn cứ kết quả tự đánh giá, xếp loại và kết quả thẩm định của cơ quan chức năng; cấp có thẩm quyền xem xét, thảo luận dân chủ, chặt chẽ, kỹ lưỡng, công tâm, khách quan, toàn diện để quyết định mức độ đánh giá, xếp loại theo

thẩm quyền hoặc đề xuất mức độ đánh giá, xếp loại đối với tập thể, cá nhân để cấp có thẩm quyền quản lý xem xét theo quy định.

- Việc phân nhóm triển vọng phát triển của cán bộ được thực hiện định kỳ hằng năm hoặc khi phục vụ yêu cầu công tác cán bộ; phải căn cứ kết quả của cả quá trình, phẩm chất, năng lực, uy tín, kết quả, sản phẩm, mức độ hoàn thành chức trách và khả năng phát triển, không thực hiện phân nhóm cán bộ theo đánh giá quý.

Lưu ý:

- Kết quả đánh giá phải căn cứ vào số lượng, tiến độ, chất lượng kết quả thực hiện nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra; mức độ khó, phức tạp, phạm vi tác động của từng nhiệm vụ được giao; trong đó, kết quả chấm điểm thực hiện nhiệm vụ, kết quả đánh giá tiêu chí chung là căn cứ quan trọng cùng với ý kiến nhận xét, đánh giá của người đứng đầu để cấp uỷ, tập thể lãnh đạo xem xét, quyết định mức đánh giá xếp loại bảo đảm thực chất, coi trọng cả đức và tài, lấy phẩm chất đạo đức, lối sống làm gốc, năng lực, hiệu quả công tác là thước đo để đánh giá cán bộ.

- Trường hợp có dấu hiệu vi phạm, có đơn, thư khiếu nại, tố cáo hoặc phát sinh vấn đề ảnh hưởng đến kết quả đánh giá thì phải kiểm tra, xác minh, thẩm định trước khi quyết định.

- Trường hợp cán bộ bị đánh giá xếp loại "Không hoàn thành nhiệm vụ" thì cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị kịp thời xem xét, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ xem xét việc phân công, bố trí công tác khác theo quy định.

1.6. Cập nhật, quản lý và sử dụng kết quả đánh giá

a) Thời điểm thực hiện: Ngay sau khi có quyết định xếp loại và được cập nhật, quản lý liên thông, xuyên suốt giữa các kỳ đánh giá.

b) Cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ hoặc bộ phận được giao quản lý có trách nhiệm cập nhật, lưu trữ và quản lý thống nhất kết quả đánh giá, xếp loại trong cơ sở dữ liệu và hồ sơ số của tập thể, cá nhân. Kết quả đánh giá là căn cứ chủ yếu để thực hiện công tác cán bộ, quản lý cán bộ và các nội dung khác theo quy định.

2. Trình tự đánh giá, xếp loại

2.1. Tập thể lãnh đạo, quản lý trước, cá nhân thành viên sau.

2.2. Hoàn thành đánh giá, xếp loại tập thể lãnh đạo, quản lý trước khi đánh giá, xếp loại người đứng đầu.

2.3. Hoàn thành đánh giá, xếp loại tập thể cấp uỷ, tổ chức đảng, đảng viên trực thuộc trước khi đánh giá, xếp loại tổ chức đảng.

2.4. Đánh giá, xếp loại tổ chức, cơ quan, đơn vị trước, tổ chức đảng sau.

2.5. Tập thể cấp dưới trước, cấp trên sau.

Điều 13. Trách nhiệm, thẩm quyền trong đánh giá, xếp loại

1. Cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý, trước hết là người đứng đầu địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý.

2. Từng tập thể, cá nhân có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc việc tự đánh giá, xếp loại chất lượng theo quy định.

3. Cấp uỷ cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định việc đánh giá, xếp loại các tập thể, cá nhân (theo phân cấp quản lý); kiểm tra, giám sát kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại; xem xét huỷ bỏ, đánh giá, xếp loại lại kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại và chấn chỉnh, xử lý nghiêm đối với tập thể, cá nhân có liên quan vi phạm quy định về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện

1. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, người đứng đầu lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm toàn diện về việc tổ chức thực hiện; căn cứ quy định của Bộ Chính trị để cụ thể hoá về nội dung kiểm điểm, tiêu chí đánh giá, xếp loại cho từng đối tượng tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị.

2. Thời điểm thực hiện việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân hằng năm được tiến hành và hoàn thành trước khi tổng kết công tác năm của tổ chức, cơ quan, đơn vị. Đối với những ngành, lĩnh vực có tính chất, đặc điểm riêng thì thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương. Trường hợp tổ chức, cơ quan, đơn vị thực hiện việc đánh giá cá nhân hằng quý theo phân cấp quản lý thì thời điểm đánh giá vào dịp cuối quý.

3. Trách nhiệm, thẩm quyền của người đứng đầu tập thể, cơ quan, đơn vị gắn với cơ chế kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ.

3.1. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, gắn trách nhiệm của người đứng đầu trong việc chỉ đạo thực hiện kiểm điểm, đánh giá, xếp loại; đề xuất kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ có biểu hiện né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, không dám làm, thiếu quyết tâm trong tổ chức thực hiện; vi phạm kỷ luật, kỷ cương hoặc có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng. Việc giao quyền hạn, trách nhiệm phải gắn đồng thời với cơ chế kiểm soát quyền lực, trách nhiệm giải trình, bảo đảm dân chủ, khách quan, minh bạch trong đánh giá cán bộ và quản lý cán bộ.

3.2. Trường hợp người đứng đầu cấp uỷ, tập thể lãnh đạo, quản lý tổ chức, cơ quan, đơn vị đề xuất mức xếp loại đối với tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý, phụ trách khác với mức xếp loại do cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt (đề xuất mức xếp loại cao hơn nhưng không bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá theo quy định) thì người đứng đầu phải chịu trách nhiệm về đề xuất đánh giá, xếp loại của mình. Tuỳ theo mức độ, tính chất nghiêm trọng, hậu quả và tác động ảnh hưởng của việc đề xuất sai lệch, cấp có thẩm quyền xem xét, nhắc nhở, phê bình hoặc hạ mức đánh giá, xếp loại cá nhân hoặc xử lý kỷ luật theo quy định.

3.3. Người đứng đầu chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả thực hiện nhiệm vụ của tập thể. Cấp phó của người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp theo lĩnh vực được phân công và chịu trách nhiệm liên đới đối với kết quả chung của tập thể. Thành viên trong tập thể lãnh đạo, quản lý chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao phụ trách trực tiếp.

Đối với tập thể không hoàn thành cả 5 chỉ tiêu cơ bản hoặc tất cả mục tiêu trọng tâm, then chốt được giao theo quy định (không bao gồm các trường hợp bất khả kháng được cấp có thẩm quyền xác nhận) thì xếp loại "Không hoàn thành nhiệm vụ" đối với người đứng đầu. Việc đánh giá, đề xuất mức xếp loại đối với cấp phó và thành viên trong tập thể lãnh đạo, quản lý đó phải căn cứ trên kết quả thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách, mức độ liên đới trách nhiệm đối với kết quả chung của tập thể để đề xuất mức xếp loại phù hợp và không xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ".

Điều 15. Thông báo và sử dụng kết quả

1. Kết quả kiểm điểm là cơ sở để thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể, cá nhân. Kết quả theo dõi, cập nhật, kiểm đếm liên tục, xuyên suốt theo các kỳ đánh giá và kết quả đánh giá, xếp loại hằng quý được sử dụng làm căn cứ đánh giá, xếp loại hằng năm. Kết quả đánh giá, xếp loại hằng năm được sử dụng trong công tác cán bộ và phản ánh mức độ tín nhiệm đối với cán bộ theo quy định.

2. Nội dung nhận xét, đánh giá được thông báo tới đối tượng đánh giá và tập thể, cá nhân trực tiếp quản lý, sử dụng đối tượng đánh giá. Việc thông báo và sử dụng kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng phải bảo đảm phù hợp với tinh thần đổi mới phương pháp đánh giá theo hướng thực chất, tránh hình thức, có thể kiểm chứng và có giá trị sử dụng lâu dài. Kết quả xếp loại chất lượng được công khai theo quy định.

3. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng sau khi thông báo phải được hậu kiểm theo kế hoạch, đột xuất hoặc khi có dấu hiệu vi phạm, có phản ánh, khiếu nại, kiến nghị từ các tổ chức, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên và Nhân dân hoặc tình huống bất thường khác. Trường hợp phát hiện có khuyết điểm, không bảo đảm quy định về mức xếp loại hoặc thiếu trung thực làm cho kết quả không chính xác thì cấp có thẩm quyền phải kịp thời xem xét điều chỉnh hoặc huỷ bỏ kết quả đã công bố; đồng thời, tiến hành đánh giá, xếp loại lại theo quy định.

4. Kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại là căn cứ đề ra nhiệm vụ, giải pháp phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm, góp phần củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý của các địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị; đồng thời, là cơ sở để phân nhóm triển vọng phát triển của cán bộ, phục vụ việc xem xét, quyết định bố trí, sử dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ theo quy định.

5. Về liên thông, sử dụng kết quả đánh giá, xếp loại hằng quý gắn với đánh giá, xếp loại hằng năm: Trường hợp cá nhân có 1 quý trong năm xếp loại "Không hoàn thành nhiệm vụ" thì không được xem xét đề xuất "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" cả năm.

6. Xem xét, quyết định công tác cán bộ đối với cán bộ bị xếp loại "Không hoàn thành nhiệm vụ"

6.1. Trường hợp cán bộ bị đánh giá, xếp loại "Không hoàn thành nhiệm vụ" trong 1 quý do nguyên nhân chủ quan, làm ảnh hưởng trực tiếp đến mục tiêu trọng tâm, then chốt của tập thể hoặc có biểu hiện né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, năng lực không đáp ứng yêu cầu công việc thì cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ kịp thời thẩm định nguyên nhân, mức độ trách nhiệm, khả năng khắc phục và xem xét việc phân công, bố trí công tác, nhiệm vụ khác theo quy định.

6.2. Trường hợp cán bộ bị đánh giá, xếp loại "Không hoàn thành nhiệm vụ" từ 2 quý liên tiếp thì cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ kịp thời xem xét, quyết định ngay việc phân công, bố trí công tác khác phù hợp với năng lực hoặc vị trí, chức vụ thấp hơn theo quy định.

Điều 16. Bảo lưu ý kiến và khiếu nại, kiến nghị kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng

1. Tập thể, cá nhân có quyền giải trình, bảo lưu ý kiến và có quyền khiếu nại, kiến nghị lên cấp trên trực tiếp những vấn đề, nội dung chưa đồng tình về kết quả đánh giá, xếp loại, nhưng phải chấp hành kết luận nhận xét, đánh giá, xếp loại của cấp có thẩm quyền.

2. Khi có khiếu nại, kiến nghị bằng văn bản về nội dung nhận xét, đánh giá và kết quả xếp loại thì cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại có trách nhiệm xem xét, kết luận và thông báo bằng văn bản đến tập thể, cá nhân khiếu nại, kiến nghị.

3. Trước khi quyết định, phê duyệt kết quả xếp loại chất lượng, cấp có thẩm quyền phải xem xét toàn diện hồ sơ, kết quả kiểm điểm, đánh giá và hồ sơ thẩm định, bảo đảm việc xếp loại khách quan, công bằng, thống nhất và đúng thực chất. Trường hợp kết quả thẩm định khác với đề xuất xếp loại thì phải có báo cáo giải trình và lưu trong hồ sơ kiểm điểm, đánh giá.

Điều 17. Quản lý hồ sơ và thời hạn gửi báo cáo

1. Hồ sơ được thể hiện bằng văn bản (văn bản giấy hoặc dữ liệu điện tử), lưu giữ tại cấp có thẩm quyền quản lý.

2. Thời hạn nộp hồ sơ, báo cáo

2.1. Hồ sơ, báo cáo cuối năm

Các địa phương, cơ quan, đơn vị gửi báo cáo, hồ sơ kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể, cá nhân được quản lý theo quy định và gửi về Ban Tổ chức Trung ương trước ngày 01/02 của năm sau.

2.2. Hồ sơ, báo cáo hằng quý

Các địa phương, cơ quan, đơn vị gửi văn bản báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư qua Ban Tổ chức Trung ương (đối với hồ sơ cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý) và qua Văn phòng Trung ương Đảng (đối với hồ sơ cán bộ diện cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị quản lý) trước ngày 10 của tháng đầu quý tiếp theo.

Điều 18. Phân công thực hiện

1. Đảng uỷ các cơ quan Đảng Trung ương, Đảng uỷ Chính phủ, Đảng uỷ Quốc hội, Đảng uỷ Dân vận, Mặt trận và các đoàn thể Trung ương chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung ban hành các văn bản có liên quan, bảo đảm thống nhất

với Quy định này; chịu trách nhiệm cụ thể hoá nội dung kiểm điểm; việc phê duyệt kế hoạch công tác, danh mục nhiệm vụ, công việc; xây dựng tiêu chí, tỉ trọng điểm và phương pháp đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong phạm vi tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý, bảo đảm phù hợp với đặc điểm ngành, lĩnh vực, chức năng, nhiệm vụ theo phân cấp.

2. Giao Đảng uỷ Chính phủ chỉ đạo các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất đổi mới cơ chế, chính sách tiền lương, thu nhập gắn với vị trí việc làm, kết quả thực hiện nhiệm vụ và kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng bảo đảm công bằng, tạo động lực phấn đấu, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong hệ thống chính trị.

3. Quân uỷ Trung ương, Đảng uỷ Công an Trung ương chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản hướng dẫn bảo đảm thống nhất với Quy định này, chịu trách nhiệm cụ thể hoá nội dung kiểm điểm; việc phê duyệt kế hoạch công tác, danh mục nhiệm vụ, công việc; xây dựng tiêu chí, tỉ trọng điểm và phương pháp đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân phù hợp với đặc điểm, yêu cầu, nhiệm vụ của các đơn vị trong lực lượng vũ trang, bảo đảm đúng quy định của Bộ Chính trị.

4. Các tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương, tập thể lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị ở Trung ương tổ chức quán triệt, cụ thể hoá, triển khai thực hiện Quy định này. Chịu trách nhiệm cụ thể hoá nội dung kiểm điểm; việc phê duyệt kế hoạch công tác, danh mục nhiệm vụ, công việc; xây dựng tiêu chí, tỉ trọng điểm và phương pháp đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân và các nội dung có liên quan để kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng theo quy định.

5. Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với Uỷ ban Kiểm tra Trung ương, các ban đảng Trung ương và các cơ quan có liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và định kỳ tổng hợp, thẩm định kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân theo phân cấp, báo cáo Bộ Chính trị; chịu trách nhiệm ban hành văn bản điều chỉnh các biểu mẫu, phụ lục trong trường hợp sửa đổi, bổ sung để phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

6. Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng và các địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm xây dựng khung nền tảng và lộ trình triển khai thực hiện thống nhất việc đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trên môi trường số.

Điều 19. Điều khoản chuyển tiếp

1. Việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân năm 2026 tiếp tục thực hiện theo Quy định số 366-QĐ/TW, ngày 30/8/2025 của Bộ Chính trị và các văn bản hướng dẫn có liên quan, trừ nội dung quy định tại Khoản 2 Điều này.

2. Việc thực hiện kiểm điểm, đánh giá, xếp loại năm 2026 đối với tổ chức đảng có sự điều chỉnh theo Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 26/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng thực hiện theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

3. Kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân đã thực hiện theo quy định trước khi Quy định này có hiệu lực thì tiếp tục được kế thừa, sử dụng làm căn cứ thực hiện các nội dung có liên quan, bảo đảm tính kế thừa, liên tục, thống nhất; không yêu cầu thực hiện lại đối với kết quả đã được phê duyệt, quyết định, trừ trường hợp cấp có thẩm quyền kết luận phải xem xét lại theo quy định.

Điều 20. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2027, thay thế Quy định số 366-QĐ/TW, ngày 30/8/2025 của Bộ Chính trị về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với các tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị và được phổ biến đến chi bộ.

Các quy định trước đây có nội dung trái với Quy định này đều bị bãi bỏ.

Nơi nhận:
- Các ban, cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng ở Trung ương;
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương;
- Các đảng uỷ bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương;
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng;
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Trần Cẩm Tú